TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 07 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hài
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Minh Côn
2. Ông Nguyễn Quang Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/22/2021/QĐXXST - HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Văn L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/02/1978.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm , xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 05/12.

Con ông: Trịnh Văn V, sinh năm: 1936 và bà : Vũ Thị N, sinh năm: 1939;

Cùng trú tại: Xóm , xã C, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình;

Vợ: Vy Thị Y; Sinh năm: 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm: 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm , xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/01/2021, Tổ công tác Công an xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại đoạn đường Quốc lộ 37 thuộc xóm , xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên có 01 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Khoảng 14 giờ 10

phút cùng ngày, tổ công tác đến địa điểm trên để xác minh, phát hiện 01 người nam giới. Khi tổ công tác tiếp cận, người nam giới tự khai nhận họ tên là Trịnh Văn L và tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 gói giấy nhiều màu chứa chất bột màu trắng (Lực đang cầm trong lòng bàn tay phải, L khai đây là ma túy loại Heroine của Lực). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ vật chứng gồm 01 gói chất bột màu trắng nêu trên (niêm phong vào phong bì ký hiệu A). Xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Công an xã H đã chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng thu giữ cùng đối tượng đến cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định.

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Trịnh Văn L. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 29/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở gói niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Trịnh Văn L (niêm phong ký hiệu A) có khối lượng là 0,189 gam và lấy toàn bộ gửi giám định theo quy định (niêm phong phong bì ký hiệu A1)..

Tại kết luận giám định số 417/KL-KTHS ngày 06/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,189 gam.

Tại cơ quan điều tra Trịnh Văn L khai nhận như sau: Bản thân L là người nghiện ma túy, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, Lực một mình đi xe buýt từ xã C đến khu vực cầu vượt Núi Pháo thuộc xóm, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, L gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ), qua giao dịch L mua của người đàn ông trên 01 gói ma túy (loại heroine) được gói bằng giấy nhiều màu với giá 150.000đồng. Sau khi mua được heroine, L cất giấu gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và cầm ở tay phải rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khoảng 14 giờ 10 phút khi L đang đi bộ đến đường rẽ vào xóm , xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Tổ công tác Công an xã H đang làm nhiệm vụ. Do bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên L đã tự giác giao nộp gói heroine cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phòng bì niêm phong A) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSĐT ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo Trịnh Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu A1, A2 (là mẫu còn lại và vỏ gói và vỏ niêm phong).

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Văn L khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo thường xuyên đi mua của người không quen biết về sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2021 bị cáo một mình đi xe buýt từ xã C đến khu vực cầu vượt Núi Pháo thuộc xóm , xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ), qua giao dịch bị cáo mua của người đàn ông trên 01 gói ma túy (loại heroine) được gói bằng giấy nhiều màu với giá 150.000đồng. Sau khi mua được heroine, bị cáo cất giấu gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và cầm ở tay phải rồi đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khoảng 14 giờ 10 phút khi bị cáo đang đi bộ đến đường rẽ vào xóm , xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên thì gặp Tổ công tác Công an xã H đang làm nhiệm vụ. Do bản thân đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên bị cáo đã tự giác giao nộp gói heroine cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Số Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng 0,189 (*Không phẩy một tám chín gam*) gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến

và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong - xác định khối lượng, kết luận giám định...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 29/01/2021 tại khu vực đường rẽ vào xóm , xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Trịnh Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,189 (*Không phẩy một tám chín gam*) gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc dược của nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng, hành vi đó không những làm ảnh hưởng tới sức khỏe của con người mà còn ảnh hưởng và suy hao đến kinh tế là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết tiết giảm nhẹ TNHS thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian có như vậy mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không việc làm ổn định, không thu nhập ổn định, bị cáo mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích mua bán nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phòng bì niêm phong A) cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine L khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ vào ngày 29/01/2021 tại khu vực cầu vượt Núi Pháo thuộc xóm , xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

- Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- ***Vật chứng:*** Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ giấy gói và vỏ phòng bì niêm phong A)

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ - VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

- Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÀO NGỌC HÀI

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo;
- Thông báo cho UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, VT.